# ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



# BÁO CÁO THỰC HÀNH MÔN VI XỬ LÝ – VI ĐIỀU KHIỂN BÀI THỰC HÀNH SỐ 5: SỬ DỤNG INTERUPT

Sinh viên thực hiện:

Trần Ngọc Ánh

22520077

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Minh Quân Mã lớp: CE103.O22

TP. HÒ CHÍ MINH, 26 THÁNG 5 NĂM 2024

- 1. Trình bày giải thuật xử lý 2 button có chức năng sau:
  - Button A: Pause/Resume đồng hồ bấm giờ
  - o Button B: Reset đồng hồ

#### **4** Button A: Pause/Resume

- a) Khởi tạo:
  - Biến isRunning để lưu trạng thái đồng hồ (đang chạy hoặc tạm dừng)
  - Biến timer để lưu thời gian bấm giờ

## b) Xử lý sự kiện click Button A:

- Nếu isRunning là true: thay đổi trạng thái isRunning sang false, dùng bộ đếm thời gian.
- Nếu isRunning là false: thay đổi trạng thái isRunning sang true, bắt đầu bộ đếm thời gian.

### c) <u>Cập nhật thời gian:</u>

Nếu isRunning là true: cập nhật giá trị timer theo thời gian trôi qua, hiển thị giá trị timer lên màn hình.

### **4** Button B: Reset

Xử lý sự kiện click Button B:

- Đặt giá trị timer về 0
- Cập nhật hiển thị thời gian trên màn hình
- Thay đổi trạng thái isRunning sang false (tùy chọn)
- 2. Sử dụng AT89C51/AT89C52 kết hợp với module 4 đèn 7-segment LED và 2 nút bấm trên, thiết kế 1 mạch đồng hồ bấm giờ Sport clock với khả năng đếm chính xác đến 1% giây, khoảng đếm từ 00.00 giây đến 99.99 giây và có 2 nút điều khiển Pause/Resume và Reset.
  - a) Source code:

```
org 00h
REST:
MOV R0, #00
MOV R2, #00
CALL HIENTHI
JB P1.0, $
JMP LAP
```

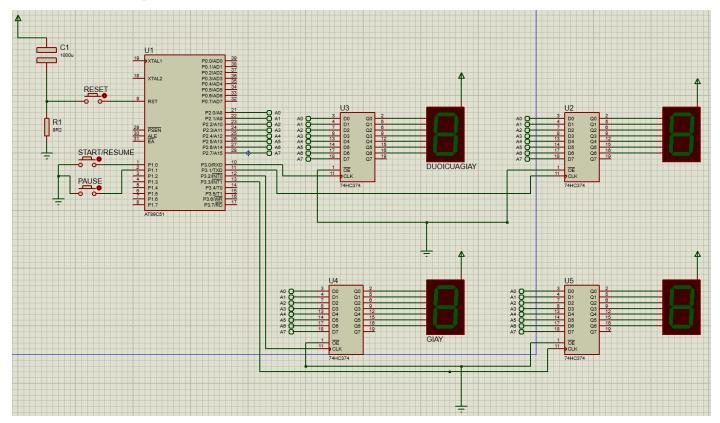
```
LAP:
CALL HIENTHI
CALL DELAY
INC R0
CJNE R0, #100, LAP
MOV R0, #00
JMP TANG
TANG:
INC R2
CJNE R2, #100, LAP
INC R0
JMP REST
STOP:
JB P1.0, $
JMP LAP
HIENTHI:
mov DPTR, #MALED
mov A, R0
mov B, #10
div AB
movc A, @A+DPTR
mov P2, A
clr P3.0
setb P3.0
mov A,B
movc A, @A+DPTR
```

```
mov P2,A
clr P3.1
Setb P3.1
MOV A, R2
MOV B, #10
DIV AB
MOVC A, @A+DPTR
MOV P2, A
CLR P3.2
SETB P3.2
MOV A,B
MOVC A, @A+DPTR
MOV P2,A
CLR P3.3
SETB P3.3
RET
DELAY:
MOV TMOD, #01H
MOV TH0, #0E7H
MOV TL0, #00H
SETB TRØ
KTN:
JNB P1.1, STOP
JNB TF0, $
CLR TR0
CLR TF0
RET
```

#### MALED:

DB 0C0H, 0F9H, 0A4H, 0B0H, 99H, 92H, 82H, 0F8H, 80H, 90H END

## b) Mạch mô phỏng:



## c) Giải thích nguyên lí hoạt động:

Đoạn code Assembly này được viết cho vi điều khiển AT89C51/AT89C52, sử dụng module 4 đèn 7-segment LED và 2 nút bấm để thực hiện chức năng đồng hồ bấm giờ thể thao. Đồng hồ có khả năng đếm chính xác đến 1% giây, phạm vi đếm từ 00.00 giây đến 99.99 giây và có hai nút điều khiển:

- O Nút Pause/Resume: Tạm dừng/Tiếp tục đếm thời gian.
- o Nút Reset: Khởi động lại đồng hồ về 00.00 giây.

#### Phân tích code:

- Vùng nhớ:
  - ORG 00h: Vùng nhớ bắt đầu cho chương trình chính (REST).
  - o MALED: Vùng nhớ chứa dữ liệu hiển thị ký tự lên LED 7-segment.
- Biến:

- o R0: Lưu trữ giá trị giây.
- o R2: Lưu trữ giá trị phút.
- o TMOD: Chế độ hẹn giờ.
- o TH0: Giá trị cao của thanh ghi hẹn giờ.
- TL0: Giá trị thấp của thanh ghi hẹn giờ.
- TR0: Kiểm soát hoạt động của hẹn giờ.

#### Hàm chính:

- REST: Hàm chính, khởi tạo biến, gọi hàm HIENTHI và thực hiện vòng lặp chính.
- LAP: Hàm cập nhật và hiển thị thời gian lên LED, thực hiện vòng lặp 100 lần mỗi giây.
- o TANG: Hàm tăng giá trị giây.
- o HIENTHI: Hàm hiển thị giá trị giây và phút lên LED.
- O DELAY: Hàm tạo độ trễ 1ms.
- o KTN: Hàm kiểm tra cờ ngắt, dừng chương trình khi cờ ngắt được kích hoạt.

# Hiển thị LED:

- o Hàm HIENTHI sử dụng DPTR để truy cập dữ liệu trong mảng MALED.
- Mảng MALED chứa dữ liệu hiển thị ký tự lên LED 7-segment tương ứng với giá trị của R0 và R2.
- o Các hàm MOVC và RET giúp truy cập và hiển thị dữ liệu lên LED.

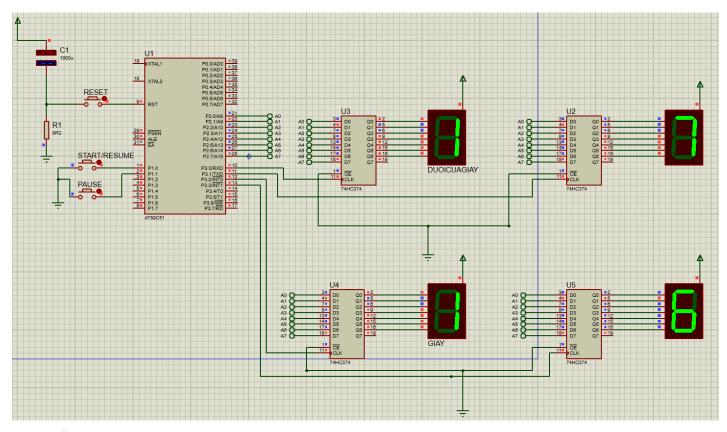
## ■ Hẹn giờ:

- O Hàm DELAY sử dụng chế độ hẹn giờ T0 (TMOD) để tạo độ trễ 1ms.
- O Các thanh ghi THO và TLO được thiết lập để tạo ra chu kỳ 1ms.
- o Cờ TR0 được bật để kích hoạt hẹn giờ.
- Hàm KTN kiểm tra cờ ngắt TF0, khi cờ ngắt được kích hoạt, hàm sẽ tắt cờ TR0 và cờ TF0.

# d) Kết quả:

Video mô phỏng lại quá trình mạch chạy trên phần mềm Proteus được đính kèm trong link này:

 $\underline{https://drive.google.com/file/d/1kHl0kKpcDdEHgznXgxmr5S\_rDI7Snm2T/view?us}\\ \underline{p=sharing}$ 



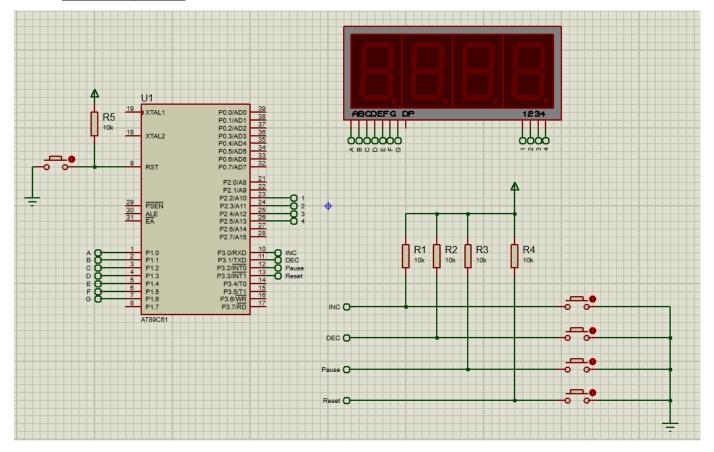
- 3. Bổ sung thêm 2 nút bấm vào đồng hồ với chức năng sau:
  - o Nút bấm C: tăng số giây đếm lên 1 giây.
  - O Nút bấm D: giảm số giây xuống 1 giây.
  - a) Source code:

```
; Reset Vector
      org
            0000h
      jmp
            Start
            0003h
      org
      jmp
            buttonA
      org
            0013h
      jmp
            buttonB
; CODE SEGMENT
            0100h
      org
Start:
   mov IE, #10000101b
   MOV R0,#00
   MOV R1,#00
   mov R4,#1
   Main:
```

```
MOV R3, #10
     MOV DPTR, #NUMBER
  LOOP:
  MOV A, RO
  MOV B, #10
  DIV AB
  MOV P2,#00010000B
  MOVC A, @A+DPTR
  MOV P1,A
  CALL DELAY
  MOV A, B
  MOV P2,#00100000B
  MOVC A, @A+DPTR
  MOV P1,A
  CALL DELAY
  MOV A, R1
  MOV B, #10
  DIV AB
  MOV P2,#00000100B
  MOVC A, @A+DPTR
  MOV P1,A
  CALL DELAY
  MOV A,B
  MOV P2,#00001000B
  MOVC A, @A+DPTR
  MOV P1,A
  CALL DELAY
  DJNZ R3, LOOP
    jb P3.0, p10
     jnb P3.0, $
     cjne R1,#99,increase
     jmp p10
increase:
     inc R1
     p10:
     jb P3.1, continue
     jnb P3.1, $
```

```
cjne R1, #0,decrease
      mov R1,#00
      jmp p10
    decrease:
      dec R1
continue:
  cjne R4,#1,L00P
  INC R0
   CJNE R0, #100, Main
  MOV R0,#00
   INC R1
  CJNE R1,#60,Main
  MOV R1,#00
JMP Main
NUMBER: DB 0C0H, 0F9H, 0A4H, 0B0H, 099H, 092H, 082H, 0F8H,
080H, 090H
DELAY:
 mov R6, #5
      Delay1:
      mov R7, #20
      djnz R7, $
      djnz R6, Delay1
ret
buttonA:
  jnb P3.2, $
  mov A, R4
  cpl A
  mov R4, A
reti
buttonB:
  mov R0, #0
  mov R1, #0
reti
```

#### b) Mạch mô phỏng:



## c) Giải thích nguyên lí hoạt động:

Đoạn code Assembly này được viết cho vi điều khiển AT89C51 và sử dụng 4 đèn 7-segment LED để hiển thị thời gian. Bên cạnh hai nút Pause/Resume và Reset, code còn bổ sung thêm hai nút bấm mới:

- 0 Nút C: Tăng giá trị giây lên 1.
- Nút D: Giảm giá trị giây xuống 1.

#### Phân tích code:

- Vùng nhớ: NUMBER, vùng nhớ chứa dữ liệu hiển thị ký tự lên LED 7-segment.
- Biến:
  - o R0: Lưu trữ giá trị giây (0-99).
  - o R1: Lưu trữ giá trị phút (0-59).
  - R3: Biến đếm vòng lặp hiển thị.
  - R4: Kiểm soát tạm dừng (1) hoặc tiếp tục (0) đếm thời gian.
- Hàm chính:
  - Start: Khởi tạo các biến, thiết lập ngắt và nhảy đến Main.

- Main: Vòng lặp chính, thực hiện cập nhật và hiển thị thời gian.
- o LOOP: Vòng lặp hiển thị từng chữ số lên LED.
- o DELAY: Tạo độ trễ 1ms.
- o buttonA: Xử lý ngắt nút Pause/Resume (chưa sửa).
- o buttonB: Xử lý ngắt nút Reset (chưa sửa).
- o buttonC: Xử lý ngắt nút tăng giây (đã thêm).
- o buttonD: Xử lý ngắt nút giảm giây (đã thêm).
- Hiển thị LED: giống như phiên bản trước, code sử dụng DPTR và NUMBER để hiển thị giá trị giây và phút lên LED.
- Xử lý nút bấm mới:
  - buttonC: Kiểm tra trạng thái nút P3.2 (nút C). Nếu nút được nhấn, đổi giá trị
     R4 để tạm dừng đếm (1) hoặc tiếp tục đếm (0).
  - buttonD: Kiểm tra trạng thái nút P3.3 (nút D). Nếu nút được nhấn, thiết lập lại
     R0 và R1 về 0 (khởi động lại đồng hồ).

# d) Kết quả:

Video mô phỏng lại quá trình mạch chạy trên phần mềm Proteus được đính kèm trong link này:

https://drive.google.com/file/d/1pYqgeKB1IZecireXRST5FKGfgN\_\_9Yfg/view?usp = sharing

